

Ngày kiểm tra: tháng năm 2022

Thời gian: 45 **phút** (không kể thời gian giao đề)

(Đề bài gồm có 04 chủ đề, 12 câu, 10 điểm)

Chủ đề	Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Cộng
					Cấp độ thấp	Cấp độ cao	
	TN	TL	TN	TL	TL	TL	
1. Đông Nam Á	- Biết được vị trí địa lí của Đông Nam Á và một số nước trong khu vực. - Biết được đặc điểm dân cư Đông Nam Á		Hiểu được Việt Nam trong khối ASEAN				
<i>Số câu</i> <i>Số điểm</i> <i>Tỉ lệ</i>	6(C1;3; 6;7,8) 1.5 15%		2(C2,5) 0.5 5%				8 2,0 20%
2. Vị trí giới hạn lãnh thổ Việt Nam			Hiểu được vị trí địa lí, giới hạn, hình dạng Việt Nam.		Liên hệ đến công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc ta hiện nay.		
<i>Số câu</i> <i>Số điểm</i> <i>Tỉ lệ</i>				1/2(C1a) 1,0 10%	1/2(C1b) 1,5 15%		1 2,5 25%
3.Tài nguyên khoáng sản Việt Nam	Nêu được đặc điểm của tài nguyên khoáng					Giải thích được vấn đề khai	

	sản Việt Nam					thác và bảo vệ tài nguyên khoáng sản	
<i>Số câu</i> <i>Số điểm</i> <i>Tỉ lệ</i>	<i>1(C9)</i> <i>1.0</i> <i>10%</i>	<i>½(C3)</i> <i>1.5</i> <i>15%</i>				<i>½(C3)</i> <i>1,0</i> <i>10%</i>	<i>2</i> <i>3,5</i> <i>35%</i>
4. Địa hình Việt Nam			Đặc điểm các khu vực địa hình Việt Nam		Liên hệ HB		
<i>Số câu</i> <i>Số điểm</i> <i>Tỉ lệ</i>				<i>1/2(C2a)</i> <i>1,0</i> <i>10%</i>	<i>1/2(C2b)</i> <i>1,0</i> <i>10%</i>		<i>1</i> <i>2,0</i> <i>20%</i>
Tổng số câu Tổng số điểm Tỉ lệ	7,5 4,0 40%		3 2,5 25%		1 2,5 20%	0,5 1,0 10%	12 10 100%